

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ
MDF VRG - QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 54...../BCTN-MDFQT

Quảng Trị, ngày 02 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200228141
- Vốn điều lệ: 551.135.970.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 551.135.970.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- Số điện thoại: 0533566978
- Số fax: 0533560482
- Website: mdfquangtri@mdfquangtri.vn
- Mã cổ phiếu: MDF

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất ván sợi nhân tạo MDF được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000054 ngày 28 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và sửa đổi lần thứ 08 ngày 23 tháng 5 năm 2016.

Thành lập lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2005, với vốn điều lệ: **80 tỷ đồng**. Trong đó:

- Tổng Công ty Cao Su Việt Nam (35% vốn điều lệ): 28 tỷ đồng
- Công ty XD và SX gỗ MDF COSEVCO (40% vốn điều lệ): 32 tỷ đồng
- Công ty Cao Su Tân Biên (15% vốn điều lệ): 12 tỷ đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (10% vốn điều lệ): 8 tỷ đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 3003000054 (sửa đổi lần thứ hai) ngày 05 tháng 10 năm 2007. **Vốn điều lệ: 346.000.000.000 đồng**. Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79% V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cổ đông CB-CNV công ty (góp 4,12% V ĐL): 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 5) ngày 29 tháng 6 năm 2010. **Vốn điều lệ: 344.460.000.000 đồng**. Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79% V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 7) ngày 09 tháng 10 năm 2014. **Vốn điều lệ: 450.398.970.000 đồng**. Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 81,46% V ĐL): 366.880.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 7,48% V ĐL): 33.671.550.000 đồng



- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 7,89% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 8) ngày 23 tháng 05 năm 2016. **Vốn điều lệ: 551.135.950.000 đồng.** Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 84,85% V ĐL): 467.617.480.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 6,11% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 6,45% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân (góp 2,59% V ĐL): 14.291.920.000 đồng

Cổ phiếu của Công ty đã giao dịch trên sàn Upcom vào ngày 25 tháng 02 năm 2011.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh (thay đổi đăng ký lần 8)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

Chi tiết: Sản xuất gỗ ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ); gỗ các loại, dăm gỗ nguyên liệu

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện

Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ

- Trồng rừng và chăm sóc rừng

Chi tiết: Trồng, khai thác nguyên liệu gỗ để sản xuất gỗ MDF, giấy và cây công nghiệp khác

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản

- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Mua bán và xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ dùng để sản xuất gỗ; xe, máy móc thiết bị, phụ tùng

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại nhựa UF, các loại keo dán; phân bón, hóa chất sử dụng phục vụ sản xuất công nghiệp

- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Chi tiết: Sản xuất các loại nhựa UF, các loại keo dán

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư xăng dầu

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Vận tải hành khách đường bộ khác

- Đại lý môi giới đầu giá

Chi tiết: Đại lý môi giới

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn đầu tư

- Xây dựng nhà các loại

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp

- Chuẩn bị mặt bằng

- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán

Chi tiết: Kinh doanh đầu tư chứng khoán

- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ

Chi tiết: Sản xuất dăm gỗ nguyên liệu

- Khai thác gỗ

Chi tiết: Sản xuất gỗ các loại

- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày

Chi tiết: Kinh doanh khách sạn

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng

- Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Thi công các công trình điện cấp điện áp dưới 22KV

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm từ gỗ; giáo dục đào tạo

3.2 Địa bàn kinh doanh

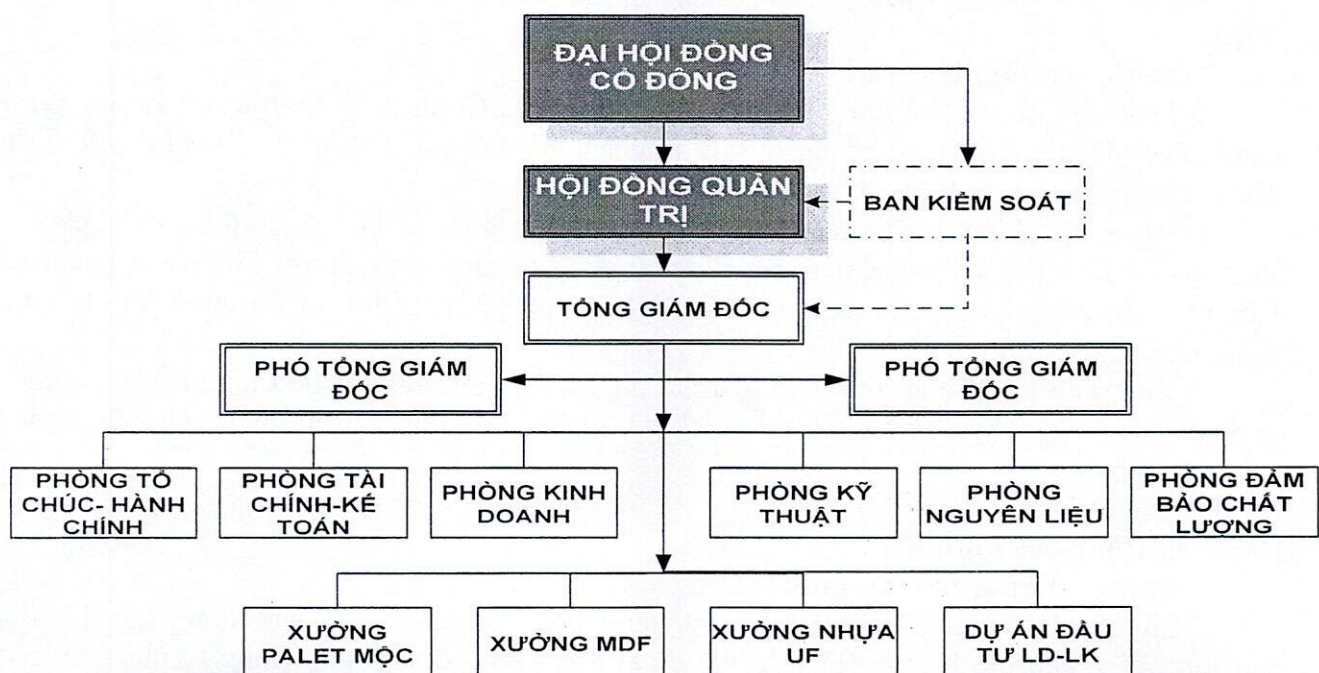
Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị kinh doanh sản phẩm gỗ MDF trên thị trường trong nước lẫn thị trường quốc tế. Sản phẩm gỗ MDF từ chỗ tiêu thụ 100% ở trong nước đến năm 2012 xuất khẩu 42,6% trong tổng doanh số. Thị trường xuất khẩu chủ yếu các nước Trung đông như Ấn độ, Pakistan vv... Châu Âu, Nhật bản, Thị trường trong nước tiêu thụ chủ yếu ở TP HCM, Hà Nội xuất cho các đơn vị gia công thành các sản phẩm đồ dùng rồi xuất tiếp tiêu thụ các nước trên thế giới.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005 nay là Luật doanh nghiệp số 69/2020/QH14 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020 thay thế Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Tại trụ sở hoạt động của Công ty gồm Văn phòng Công ty và 03 Nhà máy sản xuất: xưởng Palet mộc, 02 NM MDF, 01 Nhà máy Keo UF.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, đảm bảo kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty. Vì quyền lợi của các cổ đông, khách hàng và người lao động.

+ Sản xuất đi đôi với việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

+ Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh có thể mạnh: Nâng cao sản lượng sản phẩm nhựa keo UF không những đảm bảo cho việc sản xuất sản phẩm chính gỗ MDF của Công ty mà còn tiêu thụ ra bên ngoài.

+ Trực tiếp sản xuất nguyên liệu đầu vào Formaline, Keo UF cung cấp cho sản xuất gỗ MDF của công ty và bán ra ngoài.

+ Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động chuyên sâu về sản xuất hoàn thiện chi tiết sản phẩm từ ván MDF, nâng cao giá trị trong sản xuất gia công chế biến như phủ mặt ván MDF bằng sơn, bằng melamine, vv..., sản xuất gia công chế biến hoàn thiện các chi tiết từ gỗ rừng, các mặt hàng trang trí nội thất đồ gỗ nhằm không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

+ Tạo thu nhập ổn định, lâu dài và giải quyết việc làm cho hơn 400 CB-CNV cán bộ công nhân viên.

+ Nâng cao và phát triển văn hoá doanh nghiệp.

+ Mục tiêu chủ yếu năm 2024:

- Lợi nhuận trước thuế (chưa tính bù lỗ 2023)	:	35.398.464.351 đồng
- Doanh thu	:	1.312.460.344.979 đồng
- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	:	240.000 m ³ gỗ MDF

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

* Phát triển nguồn nguyên liệu và tài nguyên đất:

Công ty đã có chiến lược liên doanh liên kết với các Tổ chức, Lâm trường trên địa bàn Quảng Trị về việc đầu tư trồng rừng nguyên liệu cho dự án MDF dây chuyền 2 và dây chuyền 1.

Đầu tư nâng cấp triển khai sản xuất nhựa keo UF để sản xuất gỗ MDF đạt tiêu chuẩn Carp2, HDF phù hợp với yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao theo quy định của tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất keo cho gỗ MDF không thấm nước, MDF chống cháy, an toàn cho người tiêu dùng.

* Về thị trường tiêu thụ:

Chiến lược thị trường tiêu thụ sản phẩm MDF của Công ty là cạnh tranh và đẩy lùi các sản phẩm MDF nhập ngoại tương đương như MDF Malaysia, MDF Thailand, MDF Trung Quốc... nhằm chiếm lĩnh thị phần trong nước.

Công ty có chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu 20% - 50% tổng sản phẩm sản xuất gỗ MDF VRG Quảng Trị nhằm phát triển và khẳng định thương hiệu sản phẩm của Công ty trên thế giới cũng như trong nước. Đồng thời gia tăng lợi nhuận của Công ty và tạo nguồn ngoại tệ cho việc nhập thiết bị.

* **Về tài chính:** Luôn luôn bảo toàn và phát triển vốn, các chỉ tiêu tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cổ tức cho cổ đông.

6. Các nhân tố rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế:

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị là doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng với sản phẩm chủ lực là gỗ MDF, do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào

tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì nhu cầu xây dựng cao ốc, công trình dân dụng, mua sắm các mặt hàng trang trí nội thất bằng gỗ cao cấp, ván sàn... tăng cao tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty. Do vậy, trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, hoạt động của Công ty sẽ gặp nhiều thách thức. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hoạt động trong ngành kinh doanh gỗ nhiều năm, Công ty luôn có các biện pháp đối phó để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của nền kinh tế đến hoạt động sản xuất của Công ty.

Rủi ro về lạm phát: Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Tăng giảm lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lạm phát tăng cao gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và MDF cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này, đặc biệt năm 2023. Mặc dù, Chính phủ đã thực thi nhiều biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát và đạt được những tín hiệu khả quan. Một số mặt hàng trực tiếp đầu vào sản xuất gỗ MDF như gỗ rừng trồng, keo UF, nhũ tương, điện, xăng dầu vv... tăng giá liên tục qua các tháng năm 2022 và bình quân qua các năm khiến giá thành sản xuất tăng. Tuy vậy, thông qua công nghệ tiên tiến, kiểm soát tốt định mức tiêu hao nguyên liệu, Công ty đã hạn chế phần nào ảnh hưởng việc tăng giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Rủi ro về luật pháp

Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các luật, nghị định... liên quan Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan như Luật Thuế, Luật chứng khoán, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới; đồng thời phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và nghề muối. Do vậy, bất kỳ một sự thay đổi nào trong các quy định pháp luật này đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam còn nhiều bất cập nhất là các văn bản pháp luật điều chỉnh về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Là một Công ty có cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Upcome tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, MDF phải tuân thủ theo các quy định đó và có khả năng gặp vướng mắc trong các vấn đề về phát hành chứng khoán ảnh hưởng đến việc kinh doanh của công ty.

Mặc khác, Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu gỗ ván nhân tạo, nên ngoài việc ảnh hưởng bởi các yếu tố có liên quan đến luật trong nước còn ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, khi mở rộng, phát triển thêm thị trường xuất nhập khẩu và mở rộng thị trường nội địa thì việc kinh doanh của Công ty sẽ an toàn hơn, sẽ làm giảm tác động ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty khi có biến động ở một nước.

c. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường: Trong bối cảnh khi Việt Nam đã gia nhập WTO, TPP thị trường Việt Nam rất sôi động với nhiều tập đoàn lớn bán lẻ ở nước ngoài. Những tập đoàn này không chỉ kinh doanh bán lẻ mà còn sản xuất hàng tiêu dùng tại đây để tận dụng nguồn nhân lực và tiết giảm chi phí. Với công nghệ hiện đại, nguồn vốn mạnh, nguồn nguyên liệu tốt và kinh nghiệm quản lý sản xuất, sản phẩm của các tập đoàn này sẽ cạnh tranh tốt trên thị trường về cả chất lượng lẫn giá cả. Tuy phân khúc thị trường có thể khác nhau nhưng ngành hàng sản xuất từ gỗ MDF của Công ty cũng sẽ gặp ít nhiều khó khăn hơn, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và cung cấp giá cả cạnh tranh hơn rất nhiều mới có thể giữ vững được khách hàng mục tiêu đang có.

Rủi ro lãi suất: Với những dự án mà Công ty đang dự định triển khai, việc huy động vốn dưới hình thức đi vay là một lựa chọn phải thực hiện. Trong điều kiện đó, sự biến động của lãi suất ngân hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Công ty. Nếu lãi suất biến động theo chiều hướng tăng lên, chi phí lãi vay sẽ cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều yếu tố rủi ro, phức tạp, khó lường với nhiều thách thức tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Thị trường xuất khẩu gỗ MDF những tháng đầu năm hoàn toàn bế tắc, các nhà xuất khẩu có đơn hàng từ trước, đã tập kết, dự trữ chuẩn bị xuất đi nhưng không thực hiện được. Tất cả hàng hóa xuất khẩu ứ đọng dài ngày buộc phải quay lại giảm giá tiêu thụ trong nước. Các nhà sản xuất trong nước tiếp tục sản xuất nhưng tiêu thụ chậm dẫn đến tất cả các Nhà máy tồn kho lớn, vốn ứ đọng nhiều, những công ty không có lợi thế cạnh tranh buộc phải tạm ngừng sản xuất. Công ty MDF VRG Quảng Trị không nằm ngoài thách thức đó, do thị trường tiêu thụ ở xa so với các doanh nghiệp khác, vì vậy tiêu thụ càng khó khăn hơn.

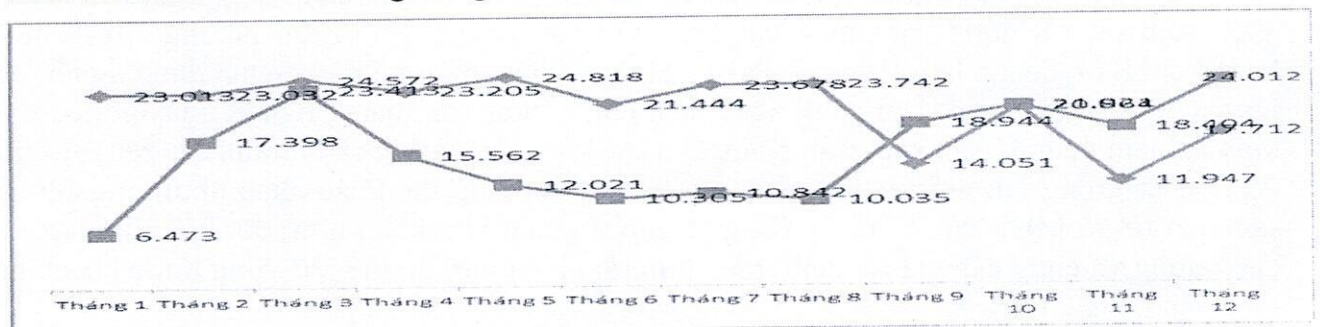
Một trong những nguyên nhân giá vốn tiêu thụ năm 2023 cao do hàng tồn kho của năm 2022 để lại. Năm 2022 sản xuất với khối lượng rất lớn, hơn 250.000 m³ buộc phải mua nguyên liệu với giá cao mới đáp ứng cho sản xuất mà không lường trước hiệu quả, đến khi giá nguyên liệu giảm, sản phẩm đầy kho, không sản xuất được.

Doanh thu bán hàng ngày càng giảm, nợ đọng thu càng ngày càng khó với lý do về chất lượng khách hàng chiếm dụng vốn, không chịu trả, tình hình tài chính công ty ngày càng khó khăn hơn.

Công ty có sự chuyển biến mạnh mẽ trong 4 tháng cuối năm 2023 với phương châm “Thị trường là trung tâm, con người là nòng cốt”, bảo đảm thu nhập, chế độ tiền lương, chính sách an sinh xã hội, cho người lao động. Quan tâm, chăm sóc, lắng nghe, xử lý thỏa đáng ý kiến của khách hàng về chất lượng, dịch vụ của sản phẩm. Kết quả đạt được bước đầu tích cực hơn, lợi nhuận đã quay trở lại, tinh thần lao động, đoàn kết của CB CNV được nâng cao. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty cụ thể sau:

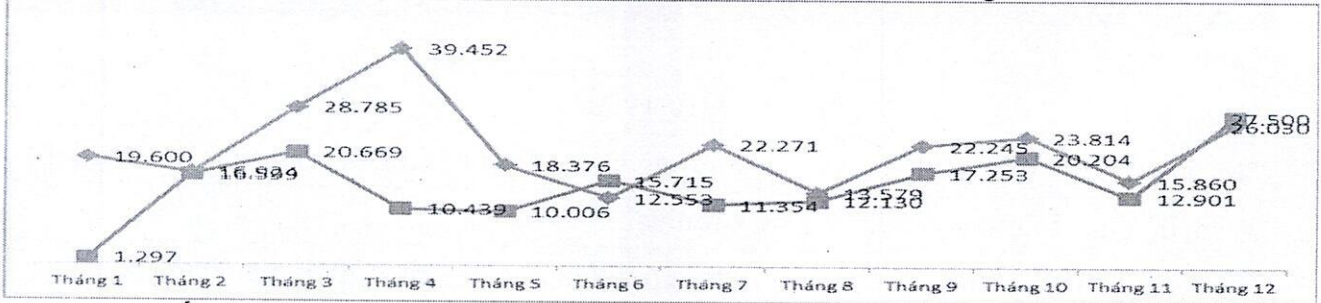
1.1 Tình hình sản xuất năm 2023:

Về sản xuất: Tổng khối lượng sản xuất năm 2023 thực hiện 181.082 m³ đạt 75% kế hoạch năm và bằng 71,8% so năm trước. Những tháng đầu năm 2023, công ty chỉ duy trì sản xuất nhà máy 1, bảo dưỡng Nhà máy 2 để giữ chân người lao động, duy trì hoạt động của máy móc, thiết bị. Tại đây chuyển 2 thời gian dừng máy 171,4 ngày so năm 2022 chỉ dừng 73 ngày cao gấp 2,35 lần theo đó sản lượng sản xuất cũng giảm đi chỉ đạt 106.174 m³ bằng 62,36% so năm 2022 (170.257 m³). Dây chuyền 1 duy trì thời gian sản xuất ổn định hơn, thời gian dừng máy 76 ngày ít hơn năm trước, sản lượng sản xuất 74.913 m³ đạt so kế hoạch đề ra. Diễn biến sản xuất các tháng trong năm 2023 so năm 2022 theo giản đồ sau:



1.2. Tình hình kinh doanh:

Năm 2023 là năm đầy biến động đối với công ty gỗ MDF VRG Quảng trị, sản lượng tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF liên tục giảm sâu qua các tháng trong năm và so với năm 2022. Tháng 1 năm trước tiêu thụ 19.600 m³, tháng 1 năm 2023 chỉ tiêu thụ 1.297 m³, lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 tiêu thụ 74.724 m³ chỉ bằng 55% so cùng kỳ (135.691 m³). Cả năm 2023 tiêu thụ 168.803 m³ chỉ bằng 65% so năm 2022 (259.490 m³), thực hiện đạt 70,45% so kế hoạch đề ra. Diễn biến tiêu thụ các tháng trong năm 2023 so năm 2022 theo giản đồ sau:



1.3 Kết quả kinh doanh năm 2022:

Sản phẩm tồn kho, và sản xuất mới những tháng đầu năm 2023 có giá thành cao ảnh hưởng từ giá cả nguyên liệu đầu vào ở mức cao. Trong lúc đó giá bán ngày càng giảm, doanh thu không đủ bù chi phí, lỗ càng ngày càng lớn hơn, lỗ lũy kế đến 31/8/2023 là 30,76 tỷ đồng.

Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 ở mức cao nhất. Bốn tháng cuối năm, Công ty vận dụng, ứng dụng nhiều biện pháp, kiểm soát hạn chế được phần nào thua lỗ. Kết quả qua hơn 4 tháng cuối năm Công ty có đủ vốn cho sản xuất 80.287 m³, thu mua 151.890 tấn gỗ nguyên liệu, chi trả lương cho người lao động kịp thời, doanh thu bán hàng 342 tỷ đồng. Đặc biệt có lợi nhuận 4 tháng cuối năm 4,476 tỷ đồng. Khắc phục được phần nào mất cân đối tài chính so 31/8/2023. kết quả năm 2023 theo bảng sau:

KẾT QUẢ KINH DOANH 2023 SO 2022

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	785.252.162.458	1.292.204.297.535
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	542.855.641	4.334.593.006
- Chiết khấu thương mại		2.363.483.718
- Hàng bán bị trả lại	542.855.641	1.971.109.288
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	784.709.306.817	1.287.869.704.529
4. Giá vốn hàng bán	694.205.293.640	1.158.297.177.891
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.504.013.177	129.572.526.638
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.621.888.009	1.559.426.501
7. Chi phí tài chính	38.146.015.798	31.409.724.692
- Trong đó: Chi phí lãi vay	37.795.298.431	31.013.876.808
8. Chi phí bán hàng	68.565.158.901	77.682.598.919
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.879.308.244	15.330.090.320
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(26.464.581.757)	6.709.539.208
11. Thu nhập khác	2.684.871.090	1.404.539.893
12. Chi phí khác	2.501.927.145	780.149.847
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	182.943.945	624.390.046
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(26.281.637.812)	7.333.929.254
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		1.727.248.241

16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(26.281.637.812)	5.606.681.013

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành, lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

2.1.1 Phó Tổng giám đốc phụ trách điều hành kể từ 15/8/2023.

Họ và tên	Ông Hồ Nghĩa An	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	18/10/1980	
Nơi sinh	Phường Đông Thanh-TP Đông Hà-tỉnh Quảng Trị	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc – phụ trách điều hành	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không	
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không	
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không	

2.1.2 Phó tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Nguyễn Văn Công	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	08/02/1964	
Nơi sinh	Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế	
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không	
Số lượng cổ phần nắm giữ	25.500 cổ phần (0,0499%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu cá nhân: 25.500 cổ phần (0,0463%) • Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%) 	
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không	

2.1.3 Kế toán trưởng

Họ và tên	Ông Nguyễn Mạnh Cường
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/04/1974
Nơi sinh	Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Đông Lương - Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	3.000 Cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0054% trên VDL
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ - Ngô Thị Uyên Nhi: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0013% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

2.2 Cán bộ nhân viên công ty và chính sách đối với người lao động

Tổng số CBCNV-LĐ có mặt tại thời điểm 31/12/2023 là 410 người. Trong đó: Quản lý 05 người; Lao động quản lý, chuyên môn 51 người; Lao động trực tiếp 359 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 là 48.460.140.000 đồng. Trong đó: Quỹ lương người quản lý 1.675.860.000 đồng.

Thực hiện năm 2023: Quỹ tiền lương người lao động: 33.633.000.000 đồng (Bằng 71,8% tổng quỹ lương kế hoạch người lao động được duyệt). Tiền lương bình quân là 6.920.400 đồng/người/tháng.

- Công ty đã thực hiện việc đóng nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV-LĐ theo đúng quy định. Công tác giải quyết chính sách cho CBCNV LĐ được triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi tối đa cho CBCNV LĐ làm việc tại Công ty.

- Tổ chức họp xét nâng hệ số lương cho CBCNV-LĐ theo định kỳ.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho NLĐ như khám sức khỏe định kỳ.

3. Tình hình đầu tư XDCB.

Công tác đầu tư xây dựng năm 2023 trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh hết sức khó khăn, Công ty chỉ đầu tư những hạng mục cần thiết phục vụ cho sản xuất trong năm 2023 với tổng giá trị: 11,158 tỷ đồng. Số còn lại tập trung nguồn để trả nợ dài hạn phải trả trong năm.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính năm 2023 của công ty gỗ MDF VRG Quảng Trị gặp rất nhiều khó khăn trong việc sản xuất kinh doanh, dư nợ vay vốn lưu động đầu năm ở mức cao, sản phẩm tồn kho đầu năm lớn, vốn lưu động trong quá trình kinh doanh bán hàng ứ đọng ngày càng

hiều, áp lực trả nợ dài hạn đến hạn phải trả cao 108,8 tỷ đồng từ nguồn khấu hao trong sản xuất, nhưng sản xuất bị gián đoạn.

Những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023 tất cả các ngân hàng giới hạn room tín dụng, đồng thời tăng lãi suất vay vốn liên tục cụ thể: Loại ngắn hạn 6 tháng lãi suất từ 4,5% lên 5,5% vào tháng 7/2022, tiếp tục lên 6,5% vào đầu tháng 10/2022 và tăng tiếp lên 7% vào đầu tháng 11/2022 và lên 7,5% vào tháng 4, 5/2023. Loại ngắn hạn 9 tháng tăng từ 6% lên 8,3%. Mặc dù lãi suất tăng cao, nhưng doanh nghiệp muốn vay cũng không vay được do giới hạn room tín dụng. Trong lúc đó, sản lượng tiêu thụ ngày càng giảm sút, giá bán liên tục giảm, lượng hàng bán được khách hàng chưa có tiền để trả, tình hình tài chính đã khó khăn, nay càng khó khăn thêm.

Sản phẩm tồn kho, và sản xuất mới những tháng đầu năm 2023 có giá thành cao ảnh hưởng từ giá cả nguyên liệu đầu vào ở mức rất cao. Trong lúc đó giá bán ngày càng giảm, doanh thu không đủ bù chi phí, lỗ càng ngày càng lớn hơn, lỗ lũy kế đến 31/8/2023 là 30,76 tỷ đồng.

Tình hình tài chính mất cân đối nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 130,16 tỷ đồng (chưa kể tiềm ẩn thua lỗ từ hàng tồn kho). Xuất phát từ nguyên nhân thua lỗ, thiếu hụt nguồn khấu hao từ việc dừng sản xuất dài ngày dẫn đến mất khả năng thanh toán từ thiếu hụt trên. Áp lực trả nợ dài hạn năm 2023 là 108,8 tỷ đồng, mà 8 tháng đầu năm trích khấu hao từ sản xuất gỗ MDF chỉ 36,11 tỷ đồng, còn thiếu nguồn 72,69 tỷ đồng.

Tổng tài sản của công ty năm 2023 đạt mức 1,221 tỷ đồng giảm 1,233% so với kế hoạch.

Tổng lợi nhuận trước thuế cả năm 2023 công ty thua lỗ 26,282 tỷ đồng so năm kế hoạch 62,817 tỷ đồng cụ thể sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023
Tổng tài sản (đồng)	1.236.025.429.317	1.220.798.445.800
Sản lượng sản xuất gỗ MDF (m3)	240.000	181.081,89
Doanh thu thuần (đồng)	1.311.423.081.973	784.709.306.817
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	62.817.116.161	-26.281.637.812
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	50.253.692.929	-26.281.637.812
Nộp ngân sách (đồng)	87.727.157.116	32.364.109.252

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ số tài chính	ĐVT	31/12/2023	01/01/2023	Tăng, giảm
Tỷ số thanh toán				
Khả năng thanh toán tổng quát	Hệ số	2,10	2,17	-3,1%
Tỷ số thanh toán hiện hành	Hệ số	0,79	0,74	6,4%
Tỷ số thanh toán nhanh	Hệ số	0,33	0,30	8,8%
Tỷ số hoạt động				
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	4,93	12,21	-59,6%
Vòng quay vốn lưu động (TSNH)	Vòng	1,71	3,21	-46,7%
Tỷ số lợi nhuận				
Tỷ số lợi nhuận trên doanh thu	Hệ số	-0,03	0,004	
Tỷ số lợi nhuận trên Tổng tài sản (ROA)	Hệ số	-0,02	0,005	

Tỷ số lợi nhuận trên Vốn CSH (ROE)	Hệ số	-0,04	0,008	
Hệ số lãi gộp	Hệ số	0,12	0,101	14,6%
Tỷ số kết cấu VỐN	Hệ số	0,52	0,54	-2,8%
Tỷ số nợ	Hệ số	0,48	0,46	3,2%
Tỷ số tự tài trợ	Hệ số	0,52	0,54	-2,8%
Tỷ số nợ/VCSH	Hệ số	0,91	0,85	6,2%

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 55.113.595 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần và tất cả đều là cổ phiếu phổ thông.

b) **Cơ cấu cổ đông:** Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

- Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005. Đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định Luật doanh nghiệp.

- Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2023:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN	46.761.748	84,85%	
	Đại diện: Ông Đỗ Hữu Phước	32.432.213	58,85%	Chủ tịch HĐQT
	Ông Phạm Văn Hồi Em	14.329.535	26,00%	Thành viên HĐQT
2	Công ty Cao Su Tân Biên Đại diện: Ông Huỳnh Duy Hiển	3.367.155	6,11%	Thành viên HĐQT
3	Công ty Cao Su Quảng Trị Đại diện: Ông Nguyễn Chơn Biên	3.555.500	6,45%	Thành viên HĐQT
4	Các cổ đông là cá nhân	1.429.192	2,59%	
Tổng Cộng		55.113.595	100%	

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn đồng thời là cổ đông nhà nước:

b1 Cổ đông trong nước:

* Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam - Công ty cổ phần là Công ty mẹ của MDF.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được thành lập theo Quyết định 248/2006/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Quyết định số 249/2006/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ngày 30 tháng 3 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 469/QĐ-TTg về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ngày 05/01/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 38/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015.

Ngày 26/12/2017, Thủ tướng phê duyệt phương án cổ phần hóa – Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam. Ngày 22/05/2018 Tập đoàn tổ chức Đại hội Cổ đông lần đầu ra mắt Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần và chính thức chuyển qua hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/06/2018.

Ngành, nghề kinh doanh:

Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh mủ cao su;

Sản xuất kinh doanh các sản phẩm gỗ;

Sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp cao su;

Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản;

Đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Địa chỉ trụ sở chính: 177 Hai Bà Trưng, phường 6 Quận 3 TP HCM.

Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng.

Giấy CNĐKKD: 0301266564 do sở KH&ĐT TP. HCM cấp lần đầu 30/6/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 1/06/2018.

Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị đến 31/12/2022 là: **46.761.748 cổ phần** chiếm tỷ lệ **84,85%** vốn điều lệ của MDF:

Trong đó: Sở hữu nhà nước: 46.761.748 CP - Tỷ lệ 84,85%

*** Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị:**

Địa chỉ trụ sở chính: 264 Hùng Vương - Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Vốn điều lệ: 41.329.787.841 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp, hoá chất phân bón và cao su...

Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 6,45%

Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 6,45%

*** Công ty cổ phần Cao su Tân Biên:**

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp, hoá chất phân bón và cao su.

Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 6,11%

Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 6,11%

b2 Cổ đông nước ngoài: Không

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2023

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	215	55.104.095	551.040.950	100
	Cổ đông tổ chức	03	53.684.403	536.844.030	97,41
	Cổ đông cá nhân	208	1.429.192	14.291.920	2,59
2	Cổ đông nước ngoài				0
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng		55.113.595	551.135.950	100

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên liệu chính để sử dụng sản xuất gỗ MDF từ gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tỉnh lân cận. Ngoài nguyên liệu gỗ rừng trồng, công ty còn sử dụng, Methanol, Ure và các hóa chất khác để sản xuất Keo UF làm nguyên liệu sản xuất gỗ MDF.

Năm 2023 tổng lượng nguyên liệu sử dụng cho sản xuất gỗ MDF trên 316.710 tấn các loại từ gỗ rừng trồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên liệu được tái chế để sử dụng sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức:

Công ty không loại bỏ bất cứ một nguyên liệu nào đã nhập về công ty. Nếu có nguyên liệu nào không sản xuất được hoặc các bao bì không làm nguyên liệu được thì công ty sử dụng để đốt lò lấy năng lượng cho sản xuất.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

Công ty tiêu thụ năng lượng thông qua hệ thống đốt lò trực tiếp cung cấp nhiệt lượng cho dây chuyền sản xuất. Đồng thời sử dụng điện năng từ lưới điện quốc gia. Năm 2023 sử dụng 50.540.296 Kw điện năng.

6.3 Tiêu thụ nước:

Công ty sử dụng nước từ nguồn nước của các công ty nước trên địa bàn tỉnh Quảng trị và khối lượng nước sử dụng trong năm 2023: 129.547 m³.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty tuân thủ tuyệt đối về pháp luật bảo vệ môi trường và hoạt động của công ty được các cơ quan bảo vệ môi trường giám sát thường xuyên nên trong năm không bị xử phạt.

Biên bản kiểm tra ngày 1/6/2023 của Cục kiểm soát môi trường phối hợp với Viện công nghệ môi trường kiểm tra tại Công ty gỗ MDF VRG Quảng Trị và có kết luận: Công ty thực hiện đúng các quy định của Luật bảo vệ Môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ Môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, các quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động năm 2023 nâng lên 410 người với tiền lương bình quân 6.920.400 đồng/người/tháng.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tham gia và ủng hộ đầy đủ các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa do tỉnh phát động.

6. Nghĩa vụ nộp Ngân sách:

Tổng phải nộp ngân sách năm 2023 cho ngân sách nhà với số tiền đã nộp: 32,364 tỷ đồng.

+ Nộp tại ngân sách địa phương tỉnh 25.662.855.543 đồng

+ Thuế hàng nhập khẩu: 4.636.913.606 đồng.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2023 là năm có nhiều biến động lớn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng năng lượng, giá cả hàng hóa tăng phi mã. Đặc biệt, những mặt hàng nhập khẩu trực tiếp liên quan đến sản xuất gỗ MDF như Ure, Methanol, Melamine, axit citric, vv... là nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài. Kéo theo giá cả trong nước tăng theo, vì vậy giá cả tăng vọt năm ngoài dự đoán so với trước từ 20-60% có những mặt hàng tăng gấp 2,5 – 3 lần ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty kéo dài đến năm 2023.

Đồng thời, tình hình tiêu thụ gặp không ít khó khăn, sản lượng tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF liên tục giảm từ đầu năm đến cuối năm. Với áp lực về vốn cho sản xuất, hàng tồn kho cao, giá bán gỗ MDF trên thị trường giảm liên tục, buộc công ty giảm theo để giải phóng áp lực hàng tồn kho, giải quyết áp lực về vốn nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn không tăng.

Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn trên với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cao nhất. Công ty vận dụng, ứng dụng nhiều biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm tối ưu trong sản xuất, giảm định mức tiêu hao, hạn chế được phần nào việc tăng giá thành sản xuất do ảnh hưởng giá cả tăng. Vì vậy, công ty đạt được một số chỉ tiêu trong việc thực hiện kế hoạch năm 2023 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch	Thực hiện	So với
			2023	năm 2023	KH
I	Chỉ tiêu khối lượng				
1	Sản lượng sản xuất	m3	240.000	181.081,89	75,45%
1.1	Sản xuất gỗ MDF đạt	"	239.621	180.852,36	75,47%
1.2	Sản xuất gỗ MDF hỏng	"	379	229,53	60,56%
2	Sản lượng tiêu thụ gỗ	"	239.621,16	168.804,00	70,45%
2.1	Xuất khẩu	"	10.782,19	41.086,41	381,06%
2.2	Nội địa	"	228.838,97	127.717,59	55,81%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	1.311.423	790.016	60,24%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tr.đ	1.311.423	784.709	59,84%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	-	2.622	
1.3	Doanh thu khác	Tr.đ	-	2.685	
2	Tổng chi phí	Tr.đ	1.248.606	816.298	65,38%
2.1	Chi phí sản xuất kinh doanh	Tr.đ	1.200.788	775.650	64,60%
	Giá vốn gỗ MDF	Tr.đ	1.090.365	694.205	63,67%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	17.662	12.879	72,92%
	Chi phí bán hàng	Tr.đ	92.761	68.565	73,92%
.2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	47.818	38.146	79,77%
	Lãi vay	Tr.đ	47.818	37.795	79,04%
	Chi phí tài chính khác	Tr.đ		351	

.3	Chi phí khác	Tr.đ		2.502	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	62.817	-26.282	-41,84%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Trong năm 2023 có sự thay đổi về nhân sự trong ban điều hành là: Đồng chí Phó tổng giám đốc Hồ Nghĩa An trực tiếp phụ trách điều hành thay ông Cao Thanh Nam – Tổng giám đốc kể từ ngày 15/08/2023.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Trên thị trường Việt Nam, gỗ MDF hiện nay còn nhập từ Malaysia, Indonexia, Thái Lan và Trung Quốc nên còn dư địa tiêu thụ trong nước lớn. Thị trường xuất khẩu Ấn độ, Trung đông, Nhật Bản, Mỹ có tiềm năng rất lớn.

Triển vọng về tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF trong nước cũng như xuất khẩu trong vài năm tới là rất lớn. Khi chiến tranh Nga – Ucraina kết thúc, các công trình xây dựng nhiều hơn, đồng thời bù đắp khoảng thời gian thế giới chịu nhiều ảnh hưởng từ cuộc chiến do giá cả, lạm phát và thu nhập của các châu lục.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của công ty

Hội đồng quản trị công ty đánh giá cao về nỗ lực thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2023. Đồng thời giữ ổn định thu nhập đảm bảo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên công ty. Tạo động lực cho phát triển sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo.

2. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động của Ban giám đốc công ty năm 2023, trong bối cảnh kinh tế khó khăn, thị trường tiêu thụ chậm, Công ty đã nhìn nhận, phân tích, đánh giá và tìm giải pháp định hướng cho việc chuyển đổi cơ cấu chủng loại sản phẩm sản xuất hàng chất lượng cao, hàng chống ẩm, chống cháy vv... phù hợp với thị trường, định hướng cho sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội Đồng Quản Trị

Nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giai đoạn 2010-2015 sản xuất 650.000 m³/năm. Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị là công ty con của Tập đoàn và được chọn là hạt nhân trong chiến lược phát triển đó. Công ty đã hoàn thành dự án sản xuất gỗ MDF công suất 120.000 m³/năm.

Định hướng chiến lược của Tập đoàn giai đoạn 2025 – 2030 doanh số gỗ MDF chiếm 20% tổng doanh thu toàn Tập đoàn. Công ty sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất tại các tỉnh thành khác cho những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 05 người, HĐQT họp theo định kỳ và đưa ra những Nghị quyết để Công ty thực hiện, các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai và thực hiện đầy đủ. Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và lý lịch trích ngang cụ thể sau:

a1) Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Đỗ Hữu Phước
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/12/1968
Nơi sinh	Bình Định
Số chứng minh nhân dân	024677485 cấp ngày 11/5/2009 do CA TP HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tây Sơn – Bình Định
Địa chỉ thường trú	67/53A, Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Bình Thạnh
Số điện thoại liên lạc	0918770395
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kỹ thuật
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Trưởng Ban Xây Dựng Cơ Bản Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ	32.432.213 cổ phần (58,8461%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) • Đại diện phần vốn Nhà nước: 32.432.213 cổ phần (58,8461%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Phạm Văn Hồi Em
Giới tính	Nam
Ngày sinh	13/10/1975
Nơi sinh	Đông Tháp.
Số CCCD	087075000264 ngày cấp 19/11/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Đồng Tháp.
Địa chỉ thường trú	93/1027H Lê Đức Thọ, P6, Gò Vấp, Tp.HCM
Chỗ ở hiện nay	93/1027H Lê Đức Thọ, P6, Gò Vấp, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc	0918116649
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế; Kế toán tài chính; Kiểm toán viên
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng, trưởng ban TCKT Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP cao su Tây Ninh
Số cổ phần nắm giữ	14.329.535 cổ phần (26%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) Đại diện phần vốn Nhà nước: 14.329.535 cổ phần (26%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a3) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Huỳnh Duy Hiến
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1983
Nơi sinh	Hòa Thành – Tây Ninh
Địa chỉ thường trú	Ấp Tân Trường, Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng trị.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng phòng KH-ĐT của Cty cổ phần Cao Su Tân Biên
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.367.155 cổ phần (6,11%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.367.155 cổ phần (6,11%)

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a4) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Nguyễn Chơn Biên
Giới tính	Nam
Ngày sinh	30/10/1981
Nơi sinh	Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Khu phố Tân Vĩnh, Phường Đông lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành Viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị.
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.555.500 cổ phần (6,45%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) • Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.555.500 cổ phần (6,45%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b) Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của BĐH trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của đại hội đồng-cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Theo đó, HĐQT đã tổ chức nhiều hoạt động tập trung vào việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản trị trên tất cả các lĩnh vực (tổ chức, nhân sự, tài chính, văn hóa doanh nghiệp...), là tiền đề cho công tác quản lý điều hành đạt được các mục tiêu SXKD một cách chất lượng và bền vững. Hội đồng quản trị đã chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và ĐHĐCĐ Bất thường năm 2023, giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện 04 cuộc họp trực tiếp

định kỳ và đột xuất, nhiều lần phát công văn chỉ đạo để kịp thời xem xét, thông qua các nghị quyết/quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; Các thành viên HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty trên tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc như công tác tìm kiếm thị trường, thu hồi công nợ, sắp xếp tổ chức bộ máy...

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty; Các ý kiến của Thành viên HĐQT đối với các vấn đề đưa ra biểu quyết trong HĐQT luôn mang tính khách quan, xây dựng, độc lập, vì mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty, tham gia ý kiến về việc xây dựng chương trình, nội dung làm việc của Ban Kiểm soát - các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2023.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

a1 Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Lê Chiến Sỹ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/02/1976
Nơi sinh	Triệu Độ - Triệu phong - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Khu phố 3 - Phường 5 – Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- 3/2001-3/2007 Nhân viên kế toán Cty XD 78. - 4/2007-9/2008 Phó phòng kế toán Cty XD 78. - 10/2008-6/2009 Trợ Lý TGD Cty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị. - 6/2009-6/2010 Nhân viên Kế toán công ty cổ phần phân Vi sinh Quảng Trị. - 7/2010-3/2011 P Phòng kế toán Cty cổ phần Vi sinh Quảng Trị. - 4/2011-9/2014 Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính cty CP Vi sinh Quảng Trị. - 9/2014-3/2015 Trợ lý TGD kiêm kế toán Tổng hợp dự án MDF dây chuyền 2 Cty MDF VRG Quảng Trị. - 3/2015 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Cty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Hồng Minh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/11/1972
Nơi sinh	Nghệ An
Số chứng minh nhân dân	040072000129
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Ngọc Sơn, Huyện : Hiệp Hòa, Tỉnh : Bắc Giang.
Địa chỉ thường trú	525/2/3 Tân Sơn – Phường 12 – Quận Gò Vấp – TP. HCM
Số điện thoại liên lạc	0918643611
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam
Quá trình công tác	- Tháng 08 năm 2004, Cơ quan tuyển dụng : Xí nghiệp Chế Biến Gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su. - Từ tháng 1/2020 đến nay: Nhân viên Kế toán – Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam
	- Từ 2020 đến nay phó Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam.
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

a3 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Nguyễn Hữu Trung
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/08/1989
Nơi sinh	Gio Sơn – Gio Linh – Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	KP Tây Trì, phường I, TP Đông Hà, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó giám đốc - Kế toán xí nghiệp chế biến
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023 Ban kiểm soát công ty đã tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ngoài ra Ban kiểm soát còn tổ chức kiểm tra, đánh giá, kiểm duyệt các nội dung, chấn chỉnh kịp thời các công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo quy chế hoạt động và thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành.

- Ban kiểm soát tham dự/yêu cầu báo cáo về nội dung các cuộc họp của HĐQT. Kiểm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính của công ty.

- Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ các quy định trong chỉ đạo, đảm bảo quy định và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. HĐQT đã duy trì họp định kỳ. Trong các phiên họp và hoạt động của HĐQT, các thành viên tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để định hướng, chỉ đạo công tác SXKD theo đúng Nghị quyết đại hội cổ đông và quy định trong Quy chế hoạt động của công ty.

- Công ty đã thực hiện đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định kịp thời và chính xác.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và ban kiểm soát.

3.1 Quyền lợi của Ban giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

3.2 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023
Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	36.000.000
Cao Thanh Nam	Thành viên HĐQT (Thôi nhiệm từ ngày 15/8/2023)	24.000.000
Huỳnh Duy Hiến	Thành viên HĐQT	36.000.000
Phạm Văn Hồi Em	Thành viên HĐQT	36.000.000
Nguyễn Chơn Biên	Thành viên HĐQT	36.000.000
Lê Chiến Sỹ	Trưởng ban Kiểm soát	207.998.630
Nguyễn Hồng Minh	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
Nguyễn Hữu Trung	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
Cao Thanh Nam	Tổng Giám đốc (Thôi nhiệm từ ngày	205.362.505
Nguyễn Văn Công	Phó Tổng Giám đốc	230.277.090
Hồ Nghĩa An	Phó Tổng Giám đốc	230.277.090
Nguyễn Mạnh Cường	Kế toán trưởng	207.998.630
Nguyễn Minh Đức	Thư ký HĐQT	24.000.000
Tổng		1.321.913.945

Đối với các thành viên HĐQT đại diện vốn Nhà nước, tiền thù lao được chuyển về tổ chức nơi các thành viên đang làm việc.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

2. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị Kiểm toán độc lập: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM** - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

- Trụ sở chính: TP Hà Nội

Tầng B, Cao ốc Văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 84(24)37832121, 84(24)37832122, Info@cpavietnam.vn; www.cpavietnam.vn.

Số 77/2024/PCKT-CPAVIETNAM-NV3

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế

toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc thuyết minh số 7.2 trong bảng thuyết minh Báo cáo tài chính Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo thông báo số 447/TB-KTNN ngày 26 tháng 07 năm 2023 của cơ quan Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán về kết quả báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Ý kiến kiểm toán chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán số 038/2023/BCKT-PB.00369 phát hành ngày 18 tháng 02 năm 2023 với ý kiến chấp thuận toàn phần.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm LK&CK VN;
- Lưu VT, TC-KT

PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Nghĩa An